

Số: **0.6**../2019/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **7** năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet (Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT) như sau:

1. Bổ sung khoản 15 Điều 2 như sau:

“15. Thành viên địa chỉ là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ địa chỉ IP từ Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC)”.

2. Sửa đổi điểm m khoản 3 Điều 5 như sau:

“m) NAME.VN dành cho các tổ chức, cá nhân đăng ký theo tên gọi như tên đầy đủ, tên viết tắt, tên thương mại, tên bí danh... của tổ chức, cá nhân;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi điểm g như sau:

“g) Không vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23b Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;”

b) Bổ sung điểm h như sau:

“h) Không phải là tên miền có các cụm từ dễ gây nhầm lẫn là trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nếu chủ thể đăng ký sử dụng không phải đối tượng được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội theo quy định của pháp luật.”.

4. Sửa đổi Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Phương thức nộp hồ sơ đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền:

a) Nộp trực tiếp tại các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền “.vn”. Trong trường hợp chủ thể đăng ký tên miền là cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền khi nộp hồ sơ trực tiếp xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài);

b) Gửi hồ sơ đến các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền “.vn”. Hồ sơ đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền có chủ thể là cá nhân gửi kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài) của chủ thể đứng tên đăng ký tên miền;

c) Thực hiện trực tuyến thông qua công cụ đăng ký, quản lý hồ sơ tên miền trực tuyến của Nhà đăng ký (không áp dụng đối với các hồ sơ thay đổi thông tin, hồ sơ hoàn trả tên miền):

Chủ thể tên miền nộp hồ sơ đăng ký tên miền trực tuyến thông qua công cụ đăng ký, quản lý hồ sơ tên miền trực tuyến của Nhà đăng ký và có trách nhiệm hoàn thiện thông tin đăng ký theo quy định tại trang thông tin điện tử của Nhà đăng ký. Nhà đăng ký có trách nhiệm xác thực thông tin cung cấp của chủ thể. Danh sách Nhà đăng ký được công bố bởi VNNIC tại địa chỉ: www.nhadangky.vn.”

b) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Việc đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng tên miền được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức đổi tên theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Sáp nhập, hợp nhất hoặc thay đổi chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà dẫn tới sự thay đổi về quyền sử dụng tên miền;

c) Tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp mà dẫn tới sự thay đổi về quyền sử dụng tên miền;

d) Cá nhân thay đổi họ, tên theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

c) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Các trường hợp được phép đổi tên chủ thể nêu tại khoản 6 Điều này, ngoài Đơn đề nghị thay đổi thông tin đăng ký tên miền, chủ thể sử dụng tên miền bổ sung bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc hoặc bản sao có chứng thực quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc các giấy tờ chứng minh sự thay đổi hợp lệ về quyền sử dụng tên miền theo các phương thức nộp hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

a) Bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Các trường hợp không xác định được chủ thể do mạo danh đăng ký tên miền; tên miền có thông tin đăng ký không chính xác; chủ thể tên miền là tổ chức đã giải thể hoặc không còn tồn tại.”

b) Bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này:

a) Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày VNNIC hoặc Nhà đăng ký yêu cầu cập nhật, bổ sung thông tin mà chủ thể đăng ký tên miền không thực hiện, tên miền bị tạm ngừng hoạt động trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia. Nhà đăng ký gửi thông báo về việc tạm ngừng hoạt động tên miền đến chủ thể tên miền trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi tên miền tạm ngừng hoạt động;

b) Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tạm ngừng hoạt động tên miền, nếu chủ thể đăng ký tên miền cập nhật, bổ sung hoặc hoàn thiện thông tin, tên miền được gỡ bỏ trạng thái tạm ngừng hoạt động.”

6) Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:

“a) Theo văn bản hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải; quyết định, phán quyết của trọng tài theo quy định của pháp luật về trọng tài hoặc theo bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án trong giải quyết tranh chấp tên miền;”

b) Sửa đổi điểm e khoản 1 như sau:

“e) Tên miền vi phạm nguyên tắc đặt tên quy định tại khoản 2 Điều 6; quy định về bảo vệ tên miền tại Điều 8 hoặc sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tạm ngừng hoạt động tên miền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư này, chủ thể không bổ sung, cập nhật, hoàn thiện thông tin đăng ký;”

c) Bổ sung điểm g khoản 1 như sau:

“g) Các trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.”

d) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp thu hồi tên miền như quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều này, Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC) thực hiện:

a) Ngừng hoạt động các tên miền bị thu hồi trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia;